

ONE

Connect with ease

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**

Hà Nội, tháng 04 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1
(ONE CORP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
- Tên viết tắt: ONE CORP
- Mã số doanh nghiệp: 0100233174
- Vốn điều lệ: 72.369.760.000 VND
- Địa chỉ: Số 135 Phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (84-4) 39765086
- Fax: (84-4) 39765123
- Website: www.one.com.vn
- Mã cổ phiếu: ONE

2. **Ngành nghề:** thành lập năm 1994, với ngành nghề kinh doanh chính là Công nghệ thông tin và Viễn thông, Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (ONE CORP) đã có trên 20 năm hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, thiết bị tin học, viễn thông, phần mềm đi kèm và giải pháp tổng thể thiết kế, xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông, điện nhẹ... đồng bộ.

Tháng 6/2008 trở thành công ty đại chúng và chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu ONE.

Vốn điều lệ hiện tại: 72.369.760.000 đồng.

3. **Năng Lực:** ONE CORP là một trong số ít các doanh nghiệp đủ năng lực tư vấn, thiết kế giải pháp tổng thể nhằm thiết lập và xây dựng Hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông đồng bộ, phủ rộng cả nước cho: các bộ, ban, ngành, tổ chức, các tập đoàn, doanh nghiệp, tổ chức tài chính, ngân hàng, trường học, bệnh viện và khu dân cư, cộng đồng...

4. **Mục tiêu và định hướng phát triển:** ONE CORP hiện đang đứng trong TOP 10, phấn đấu đến năm 2020 ONE CORP sẽ là một trong 5 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, cung cấp thiết bị tin học, viễn thông và giải pháp xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông đồng bộ.

Để mục tiêu đó trở thành hiện thực, ONE CORP sẽ cố gắng phát huy mức cao nhất tính chủ động, sáng tạo trong kinh doanh của tập thể CBCNV, đồng thời tận dụng mọi cơ hội trong nước và trong khu vực để đạt được các mục tiêu, kế hoạch và chiến lược kinh doanh đã đề ra. Tập trung mọi

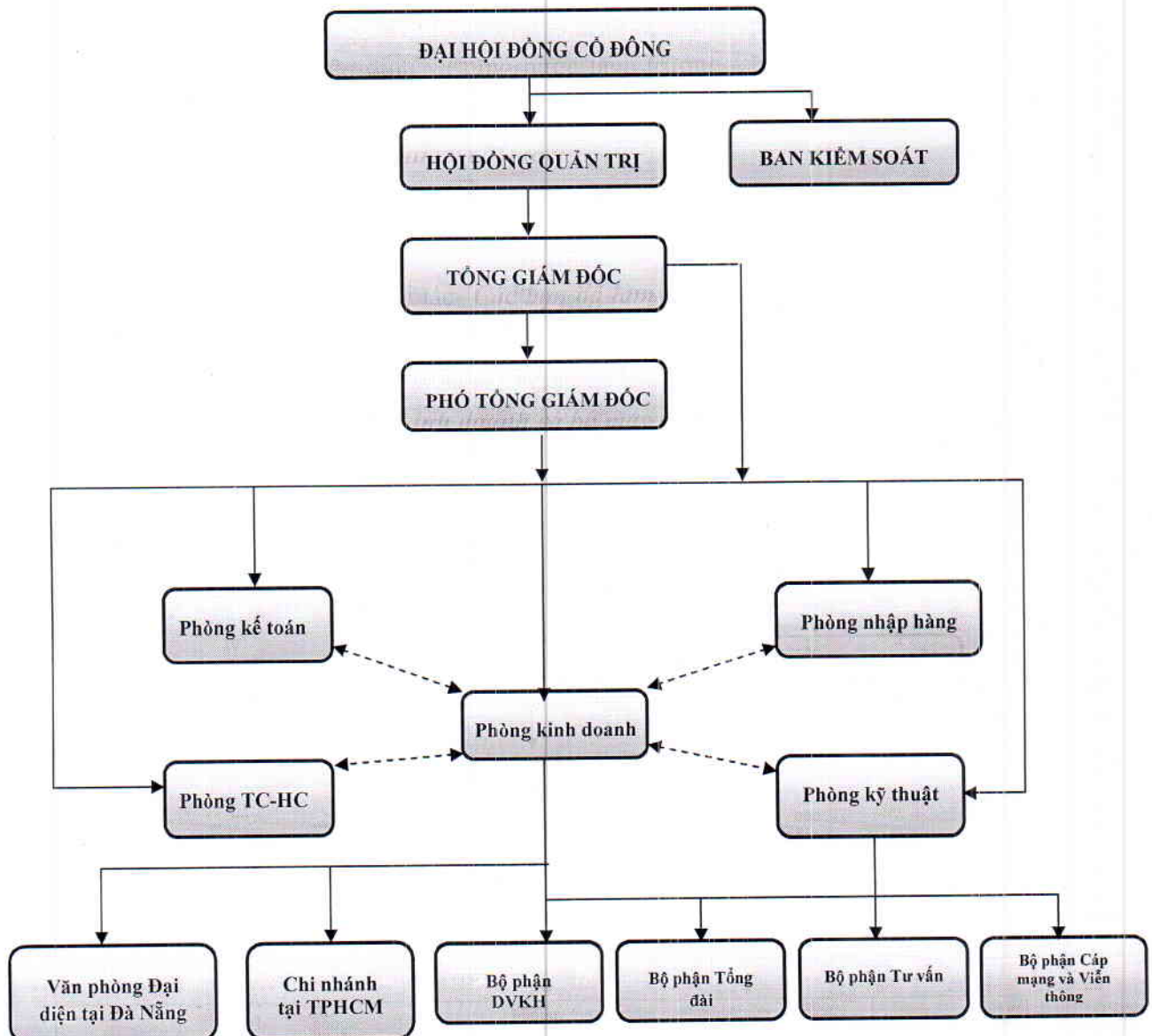
nguồn lực vào ngành nghề kinh doanh chính của công ty là CNTT và viễn thông, phát triển đa dạng sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của mọi khách hàng. Phát triển quy mô hợp lý, đề cao tính hiệu quả nhằm duy trì sự ổn định và từng bước tăng trưởng, chú trọng xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, lấy yếu tố con người làm trung tâm và nền tảng cho sự phát triển của công ty.

5. Phương châm với khách hàng và đối tác:

- Lấy sản phẩm và dịch vụ vượt trội là nền tảng cho sự phát triển lâu dài, bền vững của công ty;
- Từ nhận xét của một đối tác "*Các bạn đã làm tốt hơn những gì tôi được biết*", giờ đây đã trở thành phương châm hoạt động của toàn công ty đối với khách hàng và đối tác, đó là: "*Luôn làm tốt hơn những gì bạn đã biết*".

6. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

6.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:



6.2. Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con hoặc công ty liên kết.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2016	Năm 2015
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	568,893,913,498	551,061,049,199
Các khoản giảm trừ doanh thu:		78,634,000
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	568,893,913,498	550,982,415,199
Giá vốn hàng bán:	518,684,710,525	494,973,225,094
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	50,209,202,973	56,009,190,105
Doanh thu hoạt động tài chính:	1,173,066,881	773,404,649
Chi phí tài chính:	13,081,691,131	10,145,822,611
- Trong đó: Chi phí lãi vay	12,093,502,127	8,126,947,561
Chi phí bán hàng:	8,982,902,484	7,161,732,542
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	20,071,927,117	27,630,318,699
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:	9,245,749,122	11,844,720,902
Thu nhập khác:	3,763,255,823	663,688,595
Chi phí khác:	748,154,452	289,153,997
Lợi nhuận khác:	3,015,101,371	374,534,598
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	12,260,850,493	12,219,255,500
Chi phí thuế TNDN hiện hành:	2,619,102,206	2,710,532,724
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp :	9,641,748,287	9,508,722,776
Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1,229	1,372

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Tổng Giám đốc:

Ông Đặng Anh Phương

Tổng Giám đốc

Ông Lư Hồng Chiề

Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính

Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD chi nhánh tại TPHCM
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng

2.2. Tóm tắt lý lịch của Ban Tổng Giám đốc:

2.2.1. Ông Đặng Anh Phương – Tổng Giám đốc

Ông Đặng Anh Phương sinh năm 1974, tốt nghiệp trường Đại học Bách khoa năm 1996.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1996 – 1998 Nhân viên Kinh doanh Công ty TNHH ONE
- Từ năm 1998 – 2001 Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH ONE
- Từ năm 2001 - 12/2007 Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 - Nay Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.2.2. Ông Lư Hồng Chiêu – Phó Tổng Giám đốc

Ông Lư Hồng Chiêu sinh năm 1971, tốt nghiệp Học viện Tài chính năm 1992.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1992 - 2004 Cán bộ kế toán tại Công ty Trắc địa bản đồ - Bộ Quốc phòng.
Từ 1999 - 2004 đảm nhận chức vụ Kế toán trưởng Công ty.
- Từ 2007 - Nay Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1;

2.2.3. Ông Hoàng Hà – Phó Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Hà sinh năm 1969, tốt nghiệp trường ĐH Tổng hợp năm 1997.

Quá trình công tác:

- Từ 1992 - 1996 Phụ trách Kỹ thuật Công ty Tin học DPM
- Từ 1996 – 12/2007 Giám đốc Kỹ thuật Công ty TNHH ONE;
Giám đốc Kỹ thuật Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1.
- 12/2007 - Nay Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.2.4. Ông Nguyễn Hà Thanh – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Nguyễn Hà Thanh sinh năm 1959, là Cử nhân kinh tế Trường Đại học Thủy sản Nha Trang.

Quá trình công tác:

- Từ 1997 - 1999 Giám đốc Công ty TNHH Tin học Năm Sao
- Từ 11/1999 - 12/2007 Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 - Nay Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 tại TP. Hồ Chí Minh.

2.2.5. Ông Lê Việt Thắng – Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Việt Thắng sinh năm 1973, là Thạc sĩ xử lý Thông tin và Truyền thông.

Quá trình công tác:

- Từ 1996 - 2000 Nhân viên Kỹ thuật, Công ty TNHH ONE
- Từ 2000- 12/2007 Trưởng phòng Tổng đài Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1.
- 12/2007 - Nay Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.2.6. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt sinh năm 1981, tốt nghiệp Học viện Tài chính năm 2003.

Quá trình công tác:

- Từ 2003 - 12/2007 Nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 – 15/03/2008 Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Truyền thông số 1
- Từ 15/03/2008 - Nay Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.3. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên Ban Tổng Giám đốc

(Tại thời điểm ngày 31/12/2016)

Stt	Họ tên - Chức vụ	Số cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Đặng Anh Phương - Tổng Giám đốc	425.476	5,88
2	Ông Lư Hồng Chiêu - Phó Tổng Giám đốc	98.528	1,36
3	Ông Hoàng Hà - Phó Tổng Giám đốc	117.185	1,62
4	Ông Nguyễn Hà Thanh - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh.	172.079	2,38
5	Ông Lê Việt Thắng - Phó Tổng Giám đốc	62.155	0,86
6	Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kế toán trưởng	54.604	0,75
Tổng cộng		930.027	12,85

2.4. Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc: Trong năm 2016 không có sự thay đổi.

2.5. Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số toàn cán bộ công nhân viên công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 95 người.

2.6. Chính sách đối với người lao động:

Với công tác tuyển dụng, công ty đã nghiên cứu, xây dựng cơ chế tuyển dụng nhằm thu hút và giữ được những lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi, tay nghề cao, đạo đức tốt và đam mê công việc để tạo thành một khối thống nhất cùng phấn đấu đưa công ty ngày càng phát triển.

Đối với đào tạo, ngoài việc tổ chức đào tạo tại chỗ, công ty còn tạo mọi điều kiện thuận lợi, cần thiết để người lao động được tham gia các khóa đào tạo tổ chức trong và ngoài nước do các chuyên gia nước ngoài trực tiếp giảng dạy.

Về chính sách tiền lương, công ty đã xây dựng Quy chế lao động tiền lương phù hợp với quy định của Pháp luật và có lợi cho người lao động nhằm khuyến khích người lao động nâng cao hiệu quả lao động và hiệu suất công tác của mình. Hàng năm, công ty luôn phối hợp với BCH công đoàn tổ chức cho người lao động một chuyến nghỉ mát hè tập trung để tái tạo sức lao động và tạo sự gắn kết giữa người lao động trong công ty, nâng cao tính văn hóa của doanh nghiệp. Công ty luôn thực hiện đúng, chấp hành tốt việc đóng BHXH cho người lao động, đảm bảo 100% CBCNV tham gia BHXH.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2016 công ty không có khoản đầu tư lớn.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	351,823,252,345	397,467,381,341	-11,48
Doanh thu thuần	568,893,913,498	550,982,415,199	3,25
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9,245,749,122	11,844,720,902	-21,94
Lợi nhuận trước thuế	12,260,850,493	12,219,255,500	0,34
Lợi nhuận sau thuế	9,641,748,287	9,508,722,776	1,40
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	0

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	0.89	0,59
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	99.11	99,41
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	81.57	73,99
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	18.43	26,01
Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0.70	0,06
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1.22	1,34
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1.73	1,69
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	12.98	10,63
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2.39	2,76

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần: Tổng số cổ phần của Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là 7.236.976 cổ phần, toàn bộ số cổ phần này cổ phần tự do chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông: (Tại thời điểm ngày 15/06/2016)

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	6.337.615	87,57
2	Cổ đông nước ngoài	899.361	12,43
Tổng cộng		7.236.976	100

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

6. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại của công ty là 0 cổ phiếu.

7. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Năm 2016 diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến rất phức tạp, kinh tế thế giới tăng trưởng yếu ớt, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, EU không nằm ngoài vòng xoáy suy giảm kinh tế mà nguyên nhân chủ yếu là do năng suất lao động toàn cầu thấp, tiến bộ về công nghệ đã chậm lại; Cấu trúc kinh tế và các công cụ quản lý kinh tế vĩ mô đã lỗi thời; Bất ổn về địa chính trị như cuộc khủng hoảng di cư, việc Anh rời EU.... tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đặc biệt là khu vực chịu tác động trực tiếp như Châu Âu. Kinh tế trong nước cũng bị ảnh hưởng từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thị trường thế giới cùng những khó khăn riêng khiến các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, mặc dù Nhà nước đã có nhiều chính sách tháo gỡ, hỗ trợ, những đối với các doanh nghiệp nhỏ như ONE thì vẫn còn nhiều thách thức khó khăn, do đó hoạt động kinh doanh năm 2016 không đạt kế hoạch đã đề ra:

Doanh thu đạt 87,52 % kế hoạch, tăng 3,25% so với năm trước.

Lợi nhuận trước thuế đạt 90.8 % kế hoạch, tăng 0,35% so với năm trước.

Trong năm 2016, công ty không đạt được chỉ tiêu doanh số và lợi nhuận đã đề ra là do:

- Vốn kinh doanh không đáp ứng đủ nhu cầu.
- Ngân sách đầu tư cho lĩnh vực hạ tầng CNTT bị thu hẹp, các doanh nghiệp bị giới hạn bởi mức trần nợ vay đầu tư.
- Lĩnh vực kinh doanh hạ tầng CNTT cạnh tranh ngày càng gay gắt dẫn đến lợi nhuận biên liên tục sụt giảm mạnh.

8. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

8.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý công ty thông qua việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua. Các hoạt động của Hội đồng quản trị đều tuân thủ đúng theo Điều lệ công ty, hàng quý đều tổ chức họp để thảo luận, thông qua các chủ trương lớn và giao nhiệm vụ cho Chủ tịch Hội đồng quản trị giải quyết các vấn đề cụ thể trên cơ sở các chủ trương đã được thống nhất thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc xây dựng công ty nói chung và trong việc thực hiện các nhiệm vụ cá nhân đã được phân công nói riêng. Bốn thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là thành viên Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Chi Nhánh nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về các hoạt động của Công ty lên Hội đồng quản trị cũng rất thuận lợi.

8.2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

8.2.1. Đánh giá tình hình:

- Năm 2017 được dự báo vẫn là một năm kinh tế thế giới có nhiều bất ổn và tăng trưởng thấp. Kinh tế Trung Quốc tiếp tục giảm tốc độ tăng trưởng và thực hiện bước hạ cánh cứng. Khu vực

EUROZONE thiếu bền vững và chưa lượng hóa được mức độ tác động của việc nước Anh rời khỏi EU. Kinh tế Nhật Bản tiếp tục giảm phát và chưa có biện pháp hữu hiệu để thúc đẩy nền kinh tế.

- Hiệp định thương mại như TPP và một số hiệp định khác đứng trước nguy cơ không được thông qua khi chính sách của nước Mỹ có nhiều thay đổi sau khi ông Trum lên là Tổng thống.

- Giá dầu thế giới tăng trở lại sau khi các Hiệp hội các nước xuất khẩu dầu OPEC đã đạt được thỏa thuận cắt giảm sản lượng khai thác dầu, điều này tạo khá nhiều thuận lợi cho các nước mà ngân sách phụ thuộc vào xuất khẩu dầu mỏ (trong đó có Việt Nam).

- Tình hình địa chính trị các khu vực hết sức phức tạp tác động không nhỏ đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

- Kinh tế Việt Nam tiếp tục bước vào ổn định và từng bước tăng trưởng, chính sách tài khóa và tiền tệ hợp lý sẽ có tác động lớn đến nền kinh tế, việc tái cấu trúc nền kinh tế vẫn được đẩy mạnh, chương trình Quốc gia về khởi nghiệp bắt đầu từ 2016 sẽ là động lực cho việc tăng trưởng kinh tế 2017.

- Công ty ONE vẫn giữ được thị trường truyền thống. Tuy nhiên, mức đầu tư của khách hàng từ ngân sách nhà nước cũng như các doanh nghiệp tư nhân có xu hướng giảm mạnh ảnh hưởng không nhỏ đến doanh số của Cty.

- Hạ tầng về CNTT đã dần dần được lấp đầy dẫn đến nhu cầu đầu tư mua sắm sẽ giảm dần trong năm 2017 và các năm tiếp theo.

8.2.2. Phương hướng:

- Tiếp tục tập trung vào ngành nghề truyền thống của Công ty là lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Truyền thông;

- Đa dạng hoá phương thức bán hàng, và triển khai dự án, liên doanh triển khai...;

- Giữ vững khách hàng truyền thống, mở rộng và đa dạng hoá đối tượng khách hàng, đẩy mạnh phát triển sản phẩm mới như các giải pháp về phần mềm bên cạnh các giải pháp về hạ tầng CNTT và viễn thông. Đẩy mạnh cung cấp giải pháp hạ tầng CNTT và viễn thông cho các khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, đặc biệt là các nhà máy có vốn đầu tư nước ngoài;

- Từng bước xây dựng, sản xuất các sản phẩm thuộc lĩnh vực phần mềm ứng dụng, trước mắt cung cấp cho các khách hàng truyền thống, sau đó tạo đà để phát triển trên diện rộng.

- Tăng cường đoàn kết nội bộ, củng cố và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh doanh năm 2017 và các năm tiếp theo của Công ty, đặc biệt là xây dựng đội ngũ làm phần mềm phù hợp với yêu cầu đề ra.

- Mở rộng hợp tác và liên kết để phát triển hệ thống các đối tác chiến lược, các nhà cung cấp trong cả hai lĩnh vực phần cứng và phần mềm trên Thế giới;

- Nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị doanh nghiệp. Tăng cường quản lý tài chính, tỷ giá và công nợ để giảm thiểu rủi ro.

- Duy trì phát triển ổn định, an toàn vốn và tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông.

Kế hoạch chỉ tiêu cụ thể cho năm 2017 như sau:

- ✓ Tổng doanh thu đạt 500 tỉ đồng.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế đạt 10.5 tỉ đồng.
- ✓ Tỷ lệ cổ tức tối thiểu 8%.

9. Danh sách, tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

9.1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty gồm 07 (bảy) thành viên, trong đó có 3 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành. Cụ thể:

Stt	Họ tên - Chức vụ	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lư Hồng Chiêu – Chủ tịch HĐQT	98.528	1,36
2	Ông Phạm Thế Hùng – Phó chủ tịch HĐQT	388.640	5,37
3	Ông Đặng Anh Phương – Thành viên HĐQT	425.476	5,88
4	Ông Hoàng Hà - Thành viên HĐQT	117.185	1,62
5	Ông Đinh Quang Thái – Thành viên HĐQT	154.864	2,14
6	Ông Nguyễn Hà Thanh - Thành viên HĐQT	172.079	2,38
7	Ông Nguyễn Doãn Lê Minh - Thành viên HĐQT	27.322	0,38
Tổng cộng		1.384.094	19,13

9.2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát công ty gồm 03 (ba) thành viên, trong đó cả 3 thành viên không trực tiếp điều hành. Cụ thể:

Stt	Họ tên - Chức vụ	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Vũ Bình Minh – Trưởng BKS	24.640	0,34
2	Bà Đoàn Thu Hằng – Thành viên BKS	0	0
3	Bà Đỗ Liên Hương - Thành viên BKS	79	0
Tổng cộng		24.719	0,34

10. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

10.1. Các giao dịch cổ phiếu: không

10.2. Lương, thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và theo Quy chế lao động tiền lương của công ty.

11. Báo cáo tài chính

11.1. Ý kiến kiểm toán: Chấp thuận hoàn toàn

11.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Phụ lục kèm theo)

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng toàn văn trên Website của công ty tại địa chỉ: www.one.com.vn.

TM. CÔNG TY CP TRUYỀN THÔNG SỐ 1



LƯU HỒNG CHIỀU



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1

3174
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG
SỐ 1
PHIẾU

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 42

M.S.U.N.
NG
TP.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000266 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 3 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 19 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14 ngày 16 tháng 8 năm 2010 Công ty được cấp lại mã số doanh nghiệp là 0100233174, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 18 ngày 04 tháng 3 năm 2016 và lần thứ 19 ngày 01 tháng 7 năm 2016 tăng vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3976 5086
- Fax : (04) 3976 5123

Công ty có Chi nhánh đặt tại địa chỉ tại số 226 đường Khánh Hội, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Buôn bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tư liệu tiêu dùng;
- Dịch vụ về thương mại;
- Dịch vụ về điện tử, tin học;
- Sản xuất, chuyển giao các phần mềm;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Buôn bán các thiết bị chống sét;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Dịch vụ giải đáp, chăm sóc khách hàng trong lĩnh vực viễn thông (bao gồm cả qua điện thoại);
- Tư vấn thiết kế, thi công lắp đặt và buôn bán thiết bị điện nhẹ công trình, hệ thống âm thanh công cộng, báo cháy, camera giám sát, kiểm soát ra vào, hệ thống quản lý và điều khiển công trình, hệ thống điều khiển tự động, thông tin nội bộ, hệ thống chuông cửa, hệ thống an toàn, kiểm soát giao thông, thiết bị truyền hình, hệ thống truyền hình (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Cho thuê thiết bị điện tử, tin học, viễn thông và truyền hình./

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Lư Hồng Chiêu	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Đặng Anh Phương	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Hoàng Hà	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Hà Thanh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Đinh Quang Thái	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm /bổ nhiệm
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Bà Đỗ Liên Hương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Bà Đoàn Thu Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 10 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013
Ông Lư Hồng Chiêu	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Anh Phương (tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

Ngày 29 tháng 3 năm 2017

31
G
PH
EN
SỐ
TAY



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 297/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2017 từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Hoàng Thị Viêt - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0374-2013-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		349.738.165.740	393.912.646.308
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	15.629.691.120	20.101.580.743
1. Tiền	111		7.143.549.881	19.773.167.743
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.486.141.239	328.413.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		252.377.087.333	205.995.345.659
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	214.162.441.255	184.735.658.088
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	30.722.516.903	5.174.962.160
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	10.007.784.692	19.674.710.937
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(2.515.655.517)	(3.589.985.526)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	81.208.801.930	161.712.302.033
1. Hàng tồn kho	141		82.869.645.849	163.203.424.396
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.660.843.919)	(1.491.122.363)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		522.585.357	6.103.417.873
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	228.039.740	185.815.450
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	5.505.572.111
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	294.545.617	412.030.312
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.085.086.605	3.554.735.033
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		300.382.910	191.748.692
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	300.382.910	191.748.692
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		910.244.798	2.321.700.401
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	910.244.798	2.321.700.401
Nguyên giá	222		10.163.702.161	9.788.206.748
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.253.457.363)	(7.466.506.347)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		874.458.897	1.041.285.940
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	874.458.897	1.041.285.940
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		351.823.252.345	397.467.381.341

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		260.328.499.066	324.225.006.349
I. Nợ ngắn hạn	310		260.230.894.968	323.735.537.031
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	36.718.784.933	37.398.745.682
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	65.441.705.816	53.758.959.126
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	9.690.625.938	4.112.374.961
4. Phải trả người lao động	314		1.776.240.006	5.601.114.645
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	1.068.156.420	1.236.992.602
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.13a	754.246.937	37.447.221.513
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	856.349.313	844.730.042
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	143.685.791.845	182.951.099.660
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	238.993.760	384.298.800
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		97.604.098	489.469.318
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.13b	97.604.098	489.469.318
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		91.494.753.279	73.242.374.992
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	91.494.753.279	73.242.374.992
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		72.369.760.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		72.369.760.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		178.247.749	289.347.749
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.050.000.000	2.650.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.175.377.737	5.775.377.737
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.721.367.793	14.527.649.506
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		79.619.506	14.527.649.506
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.641.748.287	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		351.823.252.345	397.467.381.341

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng





Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	568.893.913.498	551.061.049.199
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	78.634.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		568.893.913.498	550.982.415.199
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	518.684.710.525	494.973.225.094
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		50.209.202.973	56.009.190.105
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.173.066.881	773.404.649
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	13.081.691.131	10.145.822.611
Trong đó: chi phí lãi vay	23		12.093.502.127	8.126.947.561
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	8.982.902.484	7.161.732.542
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	20.071.927.117	27.630.318.699
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.245.749.122	11.844.720.902
11. Thu nhập khác	31	VI.7	3.763.255.823	663.688.595
12. Chi phí khác	32	VI.8	748.154.452	289.153.997
13. Lợi nhuận khác	40		3.015.101.371	374.534.598
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.260.850.493	12.219.255.500
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2.619.102.206	2.710.532.724
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.641.748.287	9.508.722.776
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.229	1.372
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	1.229	1.372

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	12.260.850.493	12.219.255.501
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.8	1.786.951.016	2.080.334.41
- Các khoản dự phòng	03 VI.6	(904.608.453)	1.034.109.32
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.4	254.273.185	301.619.90
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05 VI.3	(625.216.086)	(241.003.561)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	12.093.502.127	8.126.947.56
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	24.865.752.282	23.521.263.13
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(39.792.989.077)	(112.059.427.817)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	80.333.778.547	(93.199.638.199)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(23.202.791.089)	11.563.614.97
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	124.602.753	18.408.306.76
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(12.510.430.376)	(7.093.830.986)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.11	(3.736.648.924)	(1.831.848.942)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.16	(1.045.305.040)	(509.547.006)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	25.035.969.076	(161.201.108.076)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(375.495.413)	(231.463.636)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	625.216.086	241.003.56
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	249.720.673	9.539.92

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.17a	9.510.630.000	755.217.74
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	211.495.911.847	262.026.712.87
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(250.765.979.662)	(114.685.148.454
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(2.404.078.875
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(29.759.437.815)	145.692.703.29
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.473.748.066)	(15.498.864.855
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	20.101.580.743	35.601.233.64
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.858.443	(788.046
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	15.629.691.120	20.101.580.74

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ về điện tử, tin học; Buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc của Công ty

Công ty có đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ Truyền thông số 1, địa chỉ tại số 226 đường Khánh Hội, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 94 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 97 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua bình quân ngoại tệ của Ngân hàng thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quân Đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ bình quân của Ngân hàng thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quân Đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí phát sinh của các hợp đồng đang thực hiện chưa ghi nhận doanh thu.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí trả trước khác

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng hoặc theo thời hạn hiệu lực của loại chi phí đó.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định khác	7

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu

Doanh thu hoạt động dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu là phí ủy thác Công ty được hưởng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

18. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	283.489.439	182.011.651
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.860.060.442	19.591.156.092
Các khoản tương đương tiền	8.486.141.239	328.413.000
Cộng	<u>15.629.691.120</u>	<u>20.101.580.743</u>

Toàn bộ các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng bị phong tỏa để đảm bảo thực hiện hợp đồng với Tổng cục hậu cần - kỹ thuật, Bộ công an, Cục thông tin liên lạc, Tổng cục Hậu Cần Kỹ thuật - Bộ Công An, Bộ tư lệnh cảnh sát cơ động- Bộ công an và Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist. Các khoản tiền này chỉ được giải tỏa khi đơn vị thực hiện xong hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist	157.654.686.811	108.389.370.125
Các khách hàng khác	56.507.754.444	76.346.287.963
Cộng	214.162.441.255	184.735.658.088

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Alliance Pacific International Supplies	20.567.189.941	
Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ T&H	4.441.435.400	
Seehai electron Co., LTD		2.790.294.515
Viễn thông Vĩnh Phúc		1.050.000.000
Các nhà cung cấp khác	5.713.891.562	1.334.667.645
Cộng	30.722.516.903	5.174.962.160

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	704.656.171		1.657.234.496	
Ông Lê Việt Thắng – Tạm ứng	229.729.800		279.030.800	
Ông Lư Hồng Chiêu - Tạm ứng, và các khoản khác	35.944.956		107.836.798	
Ông Đặng Anh Phương - Tạm ứng và các khoản chi hộ	438.981.415		1.039.575.648	
Ông Nguyễn Hà Thanh - Phải thu tiền du lịch Châu Âu			230.791.250	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	9.303.128.521	448.977.508	18.017.476.441	448.977.508
Tạm ứng	3.566.279.174		3.192.447.325	
Ký cược, ký quỹ	4.543.696.806		13.778.967.310	
Vật tư, hàng hóa cho mượn	1.107.978.609	448.977.508	985.815.662	448.977.508
Phải thu khác	85.173.932		60.246.144	
Cộng	10.007.784.692	448.977.508	19.674.710.937	448.977.508

4b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản phải thu về ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan						
Các tổ chức và cá nhân khác		3.119.989.854	604.334.337		7.045.762.863	3.455.777.338
Phải thu khách hàng Công ty Cổ phần Sản xuất và dịch vụ viễn thông Vina	trên 3 năm	2.671.012.345			6.596.785.355	3.455.777.338
Chi nhánh Hà Tây Công ty Cổ phần tập đoàn Nam Cường Hà Nội	trên 3 năm	1.042.527.278	167.400.000	trên 3 năm	1.342.527.278	167.400.000
Công ty Viễn Thông Liên Tỉnh	từ 1 đến 2 năm	545.147.149	272.573.575			
Phải thu khách hàng khác				dưới 1 năm	4.026.561.000	2.818.592.700
Phải thu khác - vật tư hàng hóa cho mượn		1.083.337.918	164.360.762		682.549.928	469.784.638
Dự án AI3- Viện Công nghệ Thông tin		448.977.508			448.977.508	
Phải thu khác	trên 3 năm	289.693.201		Trên 3 năm	289.693.201	
Cộng	trên 3 năm	159.284.307		Trên 3 năm	159.284.307	
		<u>3.119.989.854</u>	<u>604.334.337</u>		<u>7.045.762.863</u>	<u>3.455.777.338</u>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(3.589.985.526)	(2.555.876.205)
Trích lập dự phòng bổ sung	(485.888.291)	(1.454.109.321)
Hoàn nhập dự phòng	1.560.218.300	420.000.000
Số cuối năm	<u>(2.515.655.517)</u>	<u>(3.589.985.526)</u>

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	46.401.785			
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	62.408.501.286		155.582.243.166	
Hàng hóa	20.414.742.778	(1.660.843.919)	7.621.181.230	(1.491.122.363)
Cộng	<u>82.869.645.849</u>	<u>(1.660.843.919)</u>	<u>163.203.424.396</u>	<u>(1.491.122.363)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.491.122.363)	(1.491.122.363)
Trích lập dự phòng bổ sung	(169.721.556)	
Số cuối năm	<u>(1.660.843.919)</u>	<u>(1.491.122.363)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí bảo hiểm	172.441.952	126.423.479
Chi phí thuê văn phòng	18.333.333	19.800.000
Chi phí công cụ dụng cụ	30.516.121	13.305.265
Chi phí dịch vụ mail offline, hosting mail	6.748.334	26.286.706
Cộng	228.039.740	185.815.450

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	839.760.575	1.038.129.607
Các chi phí trả trước dài hạn khác	34.698.322	3.156.333
Cộng	874.458.897	1.041.285.940

8. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	3.079.508.737	3.769.882.969	2.812.451.406	126.363.636	9.788.206.748
Mua trong năm	38.500.000		336.995.413		375.495.413
Số cuối năm	3.118.008.737	3.769.882.969	3.149.446.819	126.363.636	10.163.702.161
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.079.508.737	3.271.181.226	1.055.848.986		7.406.538.949
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.232.995.376	3.120.851.231	2.096.312.698	16.347.042	7.466.506.347
Khấu hao trong năm	846.829.799	398.064.700	524.004.569	18.051.948	1.786.951.016
Số cuối năm	3.079.825.175	3.518.915.931	2.620.317.267	34.398.990	9.253.457.363
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	846.513.361	649.031.738	716.138.708	110.016.594	2.321.700.401
Số cuối năm	38.183.562	250.967.038	529.129.552	91.964.646	910.244.798

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Tài sản cố định hữu hình là xe ô tô Mercedes đã hết khấu hao được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Alliance Pacific International Supplies		12.209.661.144
Công ty TNHH Điện & Điện tử Thuận Phát (TPE)	11.660.000	6.388.387.000
Juniper Networks (Hong Kong) Limited	9.985.367.414	3.622.587.210
Công ty Cổ phần Công nghệ Elite	3.631.494.416	394.506.904
Ingram Micro Asia Ltd	6.576.956.249	712.804.591
Phải trả các nhà cung cấp khác	16.513.306.854	14.070.798.833
Cộng	36.718.784.933	37.398.745.682

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công an Thành phố Hải Phòng	32.304.536.140	24.434.514.687
Tổng Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Bộ Công an	1.869.039.740	20.498.897.030
Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động- Bộ Công an	8.332.050.000	
Các khách hàng khác	22.936.079.936	8.825.547.409
Cộng	65.441.705.816	53.758.959.126

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>			<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Số được hoàn</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	193.861.437	27.064.655	6.821.359.691	(1.107.487.832)		5.880.668.641	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			2.666.062.694	(26.222.021.168)			
Thuế xuất nhập khẩu		384.965.657	585.630.525	(585.630.525)	90.420.040		294.545.61
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.983.245.409		2.619.102.206	(3.736.648.924)		1.865.698.691	
Thuế thu nhập cá nhân	320.174.147		1.104.570.570	(1.108.420.459)		316.324.258	
Các loại thuế khác	572.231.261		2.138.189.156	(1.082.486.069)		1.627.934.348	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	42.862.707			(42.862.707)			
Cộng	4.112.374.961	412.030.312	39.490.873.316	(33.885.557.684)	90.420.040	9.690.625.938	294.545.61

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Phần mềm	Không chịu thuế
Tổng đài điện thoại, cáp quang, máy in, dây cáp mạng...	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.260.850.493	12.219.255.500
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	834.660.535	101.347.790
- Các khoản điều chỉnh tăng	835.448.581	101.347.790
Chi phí không có chứng từ hoặc không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh	257.536.617	47.029.000
phạt chậm nộp thuế	576.053.521	53.530.744
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư tiền có gốc ngoại tệ	1.858.443	788.046
- Các khoản điều chỉnh giảm	788.046	
Thu nhập chịu thuế	13.095.511.028	12.320.603.290
Thu nhập được miễn thuế		
Thu nhập tính thuế	13.095.511.028	12.320.603.290
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.619.102.206	2.710.532.724

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	785.064.313	1.201.992.562
Chi phí phải trả khác	283.092.107	35.000.040
Cộng	1.068.156.420	1.236.992.602

13. Doanh thu chưa thực hiện

13a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist		27.645.291.380
Công An tỉnh Vĩnh Phúc		8.473.906.697
Đại Học Quốc Tế RMIT Việt Nam	367.400.000	755.632.774
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	386.846.937	572.390.662
Cộng	754.246.937	37.447.221.513

13b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Là doanh thu cung cấp dịch vụ cho Đại học Quốc tế RMIT Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>482.000.000</i>	<i>500.000.000</i>
Thù lao hội đồng quản trị	482.000.000	500.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>374.349.313</i>	<i>344.730.042</i>
Kinh phí công đoàn	337.759.974	253.519.688
Bảo hiểm xã hội	25.528.839	637.854
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		79.512.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	11.060.500	11.060.500
Cộng	856.349.313	844.730.042

15. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay bên liên quan</i>	<i>4.100.000.000</i>	<i>500.000.000</i>
Vay Bà Nguyễn Thu Dương ⁽ⁱ⁾	4.100.000.000	500.000.000
<i>Vay phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>139.585.791.845</i>	<i>182.451.099.660</i>
Vay Ngân hàng	127.653.021.845	159.038.089.660
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ⁽ⁱⁱ⁾	85.530.133.517	118.398.513.214
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành ⁽ⁱⁱⁱ⁾	34.832.533.543	15.630.672.825
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa ^(iv)	5.839.329.055	16.835.276.183
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	8.173.627.438
Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm ^(v)	1.451.025.730	
Vay cá nhân	11.932.770.000	23.413.010.000
Cộng	143.685.791.845	182.951.099.660

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo Bà Nguyễn Thu Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 12 tháng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh phục vụ thực hiện hoạt động kinh doanh lắp đặt thiết bị điện tử viễn thông của bên vay và mục đích khác theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 82406.16.056.643016.TD ngày 03 tháng 11 năm 2016. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ hàng hóa hình thành từ vốn vay và quyền đòi nợ từ khách hàng.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng hạn mức số SGO20150215 ngày 24 tháng 3 năm 2015 để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay tối đa 8 tháng lãi suất 7,3%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền đòi nợ từ khách hàng, tài sản của đơn vị là xe ô tô Mercedes và tài sản của bên thứ ba là bất động sản của các cá nhân: Trần Thúy Hiền, Trần Thị Tuyết Lan, Nguyễn Huy Tuấn Anh, Chu Thị Thủy Hoàn, và Đinh Thị Chiến.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa theo hợp đồng tín dụng số 77-2016/HĐTDTL/NHCT126 ngày 24 tháng 5 năm 2016 để thực hiện hợp đồng số 06/2016/HĐIT – Vietinbank-ONE. Thời hạn vay tối đa 07 tháng, lãi suất 7,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ hàng hóa hình thành từ vốn vay và quyền đòi nợ từ khách hàng.
- (v) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hoàn Kiếm theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/4530353/HĐHMTD ngày 29 tháng 09 năm 2015 để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 9 tháng lãi suất 7,75%. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ hàng hóa hình thành từ vốn vay và quyền đòi nợ từ khách hàng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng khác (*)	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay bên liên quan	500.000.000	3.600.000.000			4.100.000.000
Vay ngân hàng	159.038.089.660	187.816.850.697		(219.201.918.512)	127.653.021.845
Vay cá nhân	23.413.010.000	20.079.061.150	4.760.000	(31.564.061.150)	11.932.770.000
Cộng	182.951.099.660	211.495.911.847	4.760.000	(250.765.979.662)	143.685.791.845

(*) Tăng khác là chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản vay có gốc ngoại tệ.

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	384.298.800	93.845.800
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	900.000.000	800.000.000
Chi quỹ	(1.045.305.040)	(509.547.000)
Số cuối năm	238.993.760	384.298.800

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000		2.400.000.000	(465.870.000)	5.775.377.737	6.068.926.730	63.778.434.467
Tái phát hành cổ phiếu quỹ		289.347.749		465.870.000			755.217.749
Lợi nhuận trong năm trước						9.508.722.776	9.508.722.776
Trích lập các quỹ trong năm trước			250.000.000			(1.050.000.000)	(800.000.000)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	289.347.749	2.650.000.000		5.775.377.737	14.527.649.506	73.242.374.992
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	289.347.749	2.650.000.000		5.775.377.737	14.527.649.506	73.242.374.992
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	12.748.030.000					(12.748.030.000)	
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	9.621.730.000	(111.100.000)					9.510.630.000
Trích lập các quỹ			400.000.000		400.000.000	(1.700.000.000)	(900.000.000)
Lợi nhuận trong năm nay						9.641.748.287	9.641.748.287
Số dư cuối năm nay	72.369.760.000	178.247.749	3.050.000.000		6.175.377.737	9.721.367.793	91.494.753.279

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	72.369.760.000	50.000.000.000
Thặng dư vốn Cổ phần	178.247.749	289.347.749
Vốn khác của chủ sở hữu	3.050.000.000	2.650.000.000
Cộng	75.598.007.749	52.939.347.749

- Trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:12 (cổ đông hiện hữu sở hữu 1 cổ phần được nhận 1 quyền và cổ đông có 100 quyền được nhận 12 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22 tháng 4 năm 2016. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu 12.748.030.000 VND, ghi giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 12.748.030.000 VND.
- Trong năm Công ty cũng chào bán cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu để bổ sung vốn kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 24 tháng 10 năm 2015. Số lượng cổ phiếu đã bán được là 962.173 cổ phiếu, vốn điều lệ của Công ty tăng lên do phát hành cổ phiếu thu bằng tiền là 9.621.730.000 VND (chi phí phát hành là 111.100.000 VND).
- Ngày 01 tháng 7 năm 2016 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 19 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 72.369.760.000 VND.
- Công ty tăng vốn bằng việc phát hành thêm cổ phiếu và trả cổ tức bằng cổ phiếu để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Tình hình sử dụng vốn phát hành như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khách hàng	Hợp đồng cung cấp	Phương án phát hành	Thực tế phát hành	Thực tế sử dụng	Tình hình sử dụng
Bộ Công An	Cung cấp và thi công hệ thống tổng đài điện thoại và mạng truyền dẫn nội hạt Công an thành phố hải Phòng	5.624.174.417	5.624.174.417	5.624.174.417	Thanh toán mua hàng PO#08-2015/Alliance
Công ty Viễn thông Quốc tế	Cung cấp và lắp đặt hệ thống thiết bị truyền dẫn DWDM	5.311.749.000	5.311.749.000	5.311.749.000	Thanh toán cho nhà cung cấp PO#02/ALUT/032015
Bộ Công An	Đầu tư xây dựng hệ thống mạng lan quy mô 20 nút và thiết bị mạng cho 156 công an cấp Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố của Công an 19 tỉnh/thành phố và Cảnh sát PCCC 03 tỉnh	3.996.097.400			Sử dụng vốn từ nguồn khác 100%
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Cung cấp thiết bị kết VPN, internet và thiết bị Switch cho chi nhánh Vietcombank	7.786.275.200	6.343.681.733	6.343.681.733	Trả nợ ngân hàng do đã vay ngân hàng để thanh toán cho nhà cung cấp PO# 037-2015/Alliance
Bộ Công An	Cung cấp lắp đặt thiết bị quang tại các tuyến nhánh	2.852.662.000			Sử dụng vốn từ nguồn khác 100%
Bộ Công An	Mở rộng mạng trục phía Tây từ thành phố Hồ Chí Minh đi Cần Thơ	2.519.930.439	3.278.048.267	3.278.048.267	Trả nợ ngân hàng do đã vay ngân hàng để thanh toán cho nhà cung cấp PO#040-2015/Alliance
Công ty TNHH MTV Viễn thông số VTC	Trang bị Router cho mạng IP Core	731.773.944	634.768.983	634.768.983	Thanh toán cho nhà cung cấp PO#017-2015/Tuniper
Công ty TNHH MTV Viễn thông số VTC	Nâng cấp bảo dưỡng mạng đường trục	1.177.337.600	1.177.337.600	1.177.337.600	Thanh toán cho nhà cung cấp PO#02-2015/ECI
Cộng		30.000.000.000	22.369.760.000	22.369.760.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.236.976	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	7.236.976	5.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.236.976	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	7.236.976	5.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2016 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu	: 12.748.030.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 400.000.000
• Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ	400.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 900.000.000

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền là 2.704,36 USD (số đầu năm là 2.780,04 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ lắp đặt	547.459.787.839	522.608.849.257
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	20.810.125.659	27.672.199.942
Doanh thu cho thuê tài sản	624.000.000	780.000.000
Cộng	<u>568.893.913.498</u>	<u>551.061.049.199</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa và dịch vụ lắp đặt đã bán	501.450.503.524	480.411.936.370
Giá vốn của dịch vụ khác đã cung cấp	16.387.693.640	13.534.785.811
Giá vốn tài sản cho thuê	846.513.361	1.026.502.913
Cộng	<u>518.684.710.525</u>	<u>494.973.225.094</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	625.216.086	241.003.561
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	40.025.267	38.422.080
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	507.825.528	493.812.220
Doanh thu hoạt động tài chính khác		166.788
Cộng	1.173.066.881	773.404.649

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	12.093.502.127	8.126.947.561
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	733.915.819	1.717.255.148
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	254.273.185	301.619.902
Cộng	13.081.691.131	10.145.822.611

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên		114.819.606
Chi phí vật liệu, bao bì	78.401.364	64.732.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	366.440.798	208.686.713
Chi phí bảo hành	743.819.397	480.608.981
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.221.430.623	4.669.621.930
Chi phí bằng tiền khác	1.572.810.302	1.623.263.312
Cộng	8.982.902.484	7.161.732.542

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	11.163.246.131	16.519.526.159
Chi phí vật liệu quản lý	99.823.956	130.180.433
Chi phí đồ dùng văn phòng	753.273.178	709.583.817
Chi phí khấu hao tài sản cố định	940.437.655	2.080.334.412
Thuế, phí và lệ phí	209.419.586	357.277.787
Trích lập/(Hoàn nhập) nợ phải thu khó đòi	(904.608.453)	1.034.109.321
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.945.156.856	1.801.139.354
Các chi phí khác	5.865.178.208	4.998.167.416
Cộng	20.071.927.117	27.630.318.699

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thưởng từ nhà cung cấp	3.705.640.827	612.853.251
Hỗ trợ từ nhà cung cấp	37.077.689	
Phạt chậm thanh toán nhà cung cấp		47.782.732
Thu nhập khác	20.537.307	3.052.612
Cộng	3.763.255.823	663.688.595

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Hỗ trợ cho khách hàng		172.600.000
Phạt do vi phạm hợp đồng	133.847.442	23.410.400
Nộp phạt tiền chậm nộp thuế	576.053.521	53.530.744
Thanh lý hàng hỏng	27.305.832	5.893.786
Chi phí khác	10.947.657	33.719.067
Cộng	748.154.452	289.153.997

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	244.163.968	230.113.477
Chi phí nhân công	11.163.246.131	16.641.610.765
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.786.951.016	2.080.334.412
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.656.686.977	23.779.850.583
Cộng	46.289.036.602	49.353.339.965

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.641.748.287	9.508.722.776
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(900.000.000)	(900.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.741.748.287	8.608.722.776
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.110.409	6.274.803
Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	1.229	1.372

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.000.000	4.924.900
Cổ phiếu quỹ tái phát hành lại ngày 05 tháng 10 năm 2015		75.100
Cổ phiếu phổ thông tăng do trả cổ tức bằng cổ phiếu	1.274.803	1.274.803
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 04 tháng 02 năm 2016	107.620	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 19 tháng 02 năm 2016	727.985	
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	7.110.409	6.274.803

10b. Thông tin khác

Ngày 15 tháng 01 năm 2016 Công ty đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014. Ngày 15 tháng 6 năm 2016 công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.600 VND xuống còn 1.372 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối bằng việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số tiền 12.748.030.000 VND.

2. Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Các Khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt và ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh Đồng Đa số tiền 8.486.141.239 VND bị phong tỏa để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng ký với Tổng cục hậu cần - kỹ thuật, Bộ công an, Cục thông tin liên lạc, Tổng cục Hậu Cần Kỹ thuật - Bộ Công An, Bộ tư lệnh cảnh sát cơ động- Bộ công an và Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tạm ứng tiền công tác	210.000.000	410.000.000
Thu tiền tạm ứng	319.494.094	337.810.106
Trả hộ tiền thẻ visa và chi hộ khác	716.526.231	956.699.982

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.4.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.393.242.484	3.425.560.000
Thù lao HĐQT	500.000.000	500.000.000
Cộng	2.893.242.484	3.925.560.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực Miền Nam và Miền Bắc.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	533.135.217.384	35.758.696.114	-	568.893.913.498
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	6.659.409.332	28.300.068	(6.687.709.400)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	539.794.626.716	35.786.996.182	(6.687.709.400)	568.893.913.498
Kết quả kinh doanh theo bộ phần	24.841.593.652	(3.687.220.280)		21.154.373.372
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				21.154.373.372
Doanh thu hoạt động tài chính				1.173.066.881
Chi phí tài chính				(13.081.691.131)
Thu nhập khác				3.763.255.823
Chi phí khác				(748.154.452)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2.619.102.206)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				9.641.748.287
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	169.568.124	699.035.197		868.603.321
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.556.137.681	890.748.286		2.446.885.967
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	517.760.601.977	33.221.813.222		550.982.415.199
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	3.190.450.557		(3.190.450.557)	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	520.951.052.534	33.221.813.222	(3.190.450.557)	550.982.415.199

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	27.304.735.345	(6.087.596.481)		21.217.138.864
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				21.217.138.864
Doanh thu hoạt động tài chính				773.404.649
Chi phí tài chính				(10.145.822.611)
Thu nhập khác				663.688.595
Chi phí khác				(289.153.997)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2.710.532.724)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				9.508.722.776
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	731.466.151	497.307.388		1.228.773.539

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.687.513.709	870.572.625		2.558.086.334
---	----------------------	--------------------	--	----------------------

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của sản của Công ty như sau:

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	348.418.932.842	15.128.621.683	(11.724.302.180)	351.823.252.345
Tổng tài sản	348.418.932.842	15.128.621.683		351.823.252.345
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	253.217.420.379	15.128.621.683	(8.017.542.996)	260.328.499.066
Tổng nợ phải trả	253.217.420.379	15.128.621.683	(1.384.835.692)	260.328.499.066
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	395.067.766.625	9.799.132.268	(7.399.517.552)	397.467.381.341
Tổng tài sản	395.067.766.625	9.799.132.268		397.467.381.341
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	315.799.864.911	9.809.977.130	(1.384.835.692)	324.225.006.349
Tổng nợ phải trả	315.799.864.911	9.809.977.130	(1.384.870.298)	324.225.006.349

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là cung cấp lắp đặt thiết bị điện tử, viễn thông.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist với số dư nợ tại ngày kết thúc năm tài chính chiếm 74% tổng số dư nợ phải thu (số đầu năm chiếm 59%). Các khách hàng khác tại ngày cuối năm có số dư dưới 10% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.629.691.120				15.629.691.120
Phải thu khách hàng	211.491.428.910			2.671.012.345	214.162.441.255
Các khoản phải thu khác	5.677.624.277			448.977.509	6.126.601.786
Cộng	232.798.744.307			3.119.989.854	235.918.734.161

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và bị giảm giá	Cộng
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.101.580.743				20.101.580.743
Phải thu khách hàng	178.145.887.694			6.589.770.394	184.735.658.088
Các khoản phải thu khác	15.507.258.066			448.977.508	15.956.235.574
Cộng	213.754.726.503			7.038.747.902	220.793.474.405

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	143.685.791.845			143.685.791.845
Phải trả người bán	36.718.784.933			36.718.784.933
Các khoản phải trả khác	1.561.216.920			1.561.216.920
Cộng	181.965.793.698			181.965.793.698
Số đầu năm				
Vay và nợ	182.951.099.660			182.951.099.660
Phải trả người bán	37.398.745.682			37.398.745.682
Các khoản phải trả khác	1.827.565.102			1.827.565.102
Cộng	222.177.410.444			222.177.410.444

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 16 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho sản xuất kinh doanh với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm USD	Số đầu năm USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.704,36	2.780,04
Vay và nợ	(17.000,00)	(17.000,00)
Phải trả người bán	(866.506,32)	(901.125,24)
(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(880.801,96)	(915.345,20)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.629.691.120	2.704,36	20.101.580.743	2.780,04
Vay và nợ	(143.685.791.845)	(17.000,00)	(182.951.099.660)	(17.000)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(128.056.100.725)	(14.136,85)	(162.849.518.917)	(14.219,96)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 2.163.194.410 VND (năm trước giảm/tăng 2.848.913.912 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và USD đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

3d. *Tài sản đảm bảo*

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty dùng khoản tiền gửi có kỳ hạn để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng. Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 8.486.141.239 VND.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4. *Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính*

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.629.691.120		20.101.580.743	
Phải thu khách hàng	214.162.441.255	(2.066.678.008)	184.735.658.088	(3.141.008.018)
Các khoản phải thu khác	6.126.601.786	(448.977.509)	15.956.235.574	(448.977.508)
Cộng	235.918.734.161	(2.515.655.517)	220.793.474.405	(3.589.985.526)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	143.685.791.845	182.951.099.660
Phải trả người bán	36.718.784.933	37.398.745.682
Các khoản phải trả khác	1.561.216.920	1.827.565.102
Cộng	181.965.793.698	222.177.410.444

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

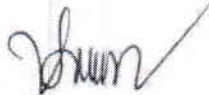
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương

